

Số: /TB-ĐHNN

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đại học vào Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2025

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BGDĐT ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1868/QĐ-ĐHQGHN ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học chính quy tại ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-ĐHQGHN ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh đại học năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1363/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2025;

Căn cứ Công văn số 2566/ĐHQGHN-ĐT&CTSV ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Đại học Quốc gia Hà Nội về hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2025;

Căn cứ phương án tuyển sinh đại học năm 2025 của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN;

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHNN-ĐHQGHN) thông báo tuyển sinh đại học năm 2025 như sau:

I. Tuyển sinh đại học chính quy trong nước

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh chung

1.1. Đối tượng chung

Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN), bao gồm:

- Thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;
- Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự thi và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

1.2. Điều kiện chung

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đầy đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định.

2. Phạm vi tuyển sinh: Trường tuyển sinh trong toàn quốc và quốc tế.

3. Các ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển
1.	QHF	7140231	Su phạm tiếng Anh	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	150	D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025		D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với chứng chỉ quốc tế		D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh
				401	Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
				500	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ hoặc phỏng vấn		D08 Toán, Sinh học, Tiếng Anh A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh
2.	QHF	7220201	Ngôn ngữ Anh	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	795	D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025		D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với chứng chỉ quốc tế		D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh
				401	Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
				500	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ hoặc phỏng vấn		D08 Toán, Sinh học, Tiếng Anh A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh
3.	QHF	7220202	Ngôn ngữ Nga	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	70	D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025		D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với chứng chỉ quốc tế		D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh
				401	Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
				500	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ hoặc phỏng vấn		D08 Toán, Sinh học, Tiếng Anh A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh D42 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Nga D62 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Nga D22 Toán, Hóa học, Tiếng Nga D02 Toán, Ngữ văn, Tiếng Nga D32 Toán, Sinh học, Tiếng Nga D27 Toán, Vật lí, Tiếng Nga
4.	QHF	7220203	Ngôn ngữ Pháp	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	150	D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025		D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với chứng chỉ quốc tế		D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh

TT	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển
				401	Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		D08 Toán, Sinh học, Tiếng Anh
				500	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ hoặc phỏng vấn		A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh D44 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Pháp D64 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Pháp D24 Toán, Hóa học, Tiếng Pháp D03 Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp D34 Toán, Sinh học, Tiếng Pháp D29 Toán, Vật lí, Tiếng Pháp
5.	QHF	7140234	Sur phạm tiếng Trung	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	25	D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025		D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với chứng chỉ quốc tế		D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh
				401	Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D08 Toán, Sinh học, Tiếng Anh A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh
				500	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ hoặc phỏng vấn		D45 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Trung D65 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Trung D25 Toán, Hóa học, Tiếng Trung D04 Toán, Ngữ văn, Tiếng Trung D35 Toán, Sinh học, Tiếng Trung D30 Toán, Vật lí, Tiếng Trung
6.	QHF	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	300	D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025		D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với chứng chỉ quốc tế		D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh
				401	Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh D08 Toán, Sinh học, Tiếng Anh A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh
				500	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ hoặc phỏng vấn		D45 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Trung D65 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Trung D25 Toán, Hóa học, Tiếng Trung D04 Toán, Ngữ văn, Tiếng Trung D35 Toán, Sinh học, Tiếng Trung D30 Toán, Vật lí, Tiếng Trung

TT	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển
7.	QHF	7220205	Ngôn ngữ Đức	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	120	D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025		D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với chứng chỉ quốc tế		D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh
				401	Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
				500	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ hoặc phỏng vấn		D08 Toán, Sinh học, Tiếng Anh
	QHF	7140236	Sư phạm tiếng Nhật	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	25	A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025		D41 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Đức
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với chứng chỉ quốc tế		D61 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Đức
				401	Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		D21 Toán, Hóa học, Tiếng Đức
				500	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ hoặc phỏng vấn		D05 Toán, Ngữ văn, Tiếng Đức
	QHF	7220209	Ngôn ngữ Nhật	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	300	D31 Toán, Sinh học, Tiếng Đức
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025		D26 Toán, Vật lí, Tiếng Đức
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với chứng chỉ quốc tế		D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
				401	Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
				500	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ hoặc phỏng vấn		D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh
	QHF	7140236	Sư phạm tiếng Nhật	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	25	D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025		D08 Toán, Sinh học, Tiếng Anh
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với chứng chỉ quốc tế		A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh
				401	Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		D43 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Nhật
				500	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ hoặc phỏng vấn		D63 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Nhật
	QHF	7220209	Ngôn ngữ Nhật	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	300	D23 Toán, Hóa học, Tiếng Nhật
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025		D06 Toán, Ngữ văn, Tiếng Nhật
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với chứng chỉ quốc tế		D33 Toán, Sinh học, Tiếng Nhật
				401	Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		D28 Toán, Vật lí, Tiếng Nhật
				500	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ hoặc phỏng vấn		D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh

TT	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	
							D06 D33 D28	Toán, Ngữ văn, Tiếng Nhật Toán, Sinh học, Tiếng Nhật Toán, Vật lí, Tiếng Nhật
10.	QHF	7140237	Sự phạm tiếng Hàn Quốc	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	25	D15 D14 D07 D01 D08 A01 DH1 DH5 AH2 DD2 AH4 AH3	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Hàn Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Hàn Toán, Hóa học, Tiếng Hàn Toán, Ngữ văn, Tiếng Hàn Toán, Sinh học, Tiếng Hàn Toán, Vật lí, Tiếng Hàn
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025			
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với chứng chỉ quốc tế			
				401	Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN			
				500	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ hoặc phỏng vấn			
11.	QHF	7220210	Ngôn ngữ Hàn Quốc	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	280	D15 D14 D07 D01 D08 A01 DH1 DH5 AH2 DD2 AH4 AH3	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Hàn Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Hàn Toán, Hóa học, Tiếng Hàn Toán, Ngữ văn, Tiếng Hàn Toán, Sinh học, Tiếng Hàn Toán, Vật lí, Tiếng Hàn
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025			
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với chứng chỉ quốc tế			
				401	Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN			
				500	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ hoặc phỏng vấn			
12.	QHF	7220211	Ngôn ngữ Ả Rập	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	60	D15 D14 D07 D01 D08	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Tiếng Anh
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025			
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với chứng chỉ quốc tế			
				401	Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN			

TT	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển
				500	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ hoặc phỏng vấn		A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh
13.	QHF	7220212 QTD	Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	50	D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025		D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với chứng chỉ quốc tế		D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh
				401	Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
				500	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ hoặc phỏng vấn		D08 Toán, Sinh học, Tiếng Anh A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh
14.	QHF	7220101	Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	50	D15 Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
				100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025		D14 Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
				409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với chứng chỉ quốc tế		D07 Toán, Hóa học, Tiếng Anh
				401	Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN		D01 Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
				500	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ hoặc phỏng vấn		D08 Toán, Sinh học, Tiếng Anh A01 Toán, Vật lí, Tiếng Anh
					Tổng cộng	2400	

Ghi chú:

- Bảng chứng chỉ ngoại ngữ xem chi tiết tại phụ lục 10 của văn bản này.
- Thí sinh xét tuyển bằng bài thi môn Tiếng Anh hoặc các giải thưởng, chứng chỉ Tiếng Anh được xét tuyển vào tất cả các ngành. Thí sinh xét tuyển bằng bài thi ngoại ngữ ngoài Tiếng Anh hoặc các giải thưởng, chứng chỉ ngoại ngữ ngoài Tiếng Anh được xét tuyển vào các ngành tương ứng.

4. Các phương thức xét tuyển

STT	Phương thức xét tuyển	Thời gian nhận minh chứng	Ghi chú
4.1	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)	15/6 – 29/6/2025	Chi tiết tại Phụ lục 1, 2
4.2	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025	Theo quy định của Bộ GD&ĐT	Chi tiết tại Phụ lục 3
4.3	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với chứng chỉ quốc tế	15/6 – 29/6/2025	Chi tiết tại Phụ lục 4
4.4	Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN	15/6 – 29/6/2025	Chi tiết tại Phụ lục 5
4.5	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ hoặc phỏng vấn	15/6 – 29/6/2025	Chi tiết tại Phụ lục 6

5. Nguyên tắc xét tuyển

5.1. Nguyên tắc xét tuyển chung

- Nhà trường công bố trúng tuyển chính thức theo lịch trình của Bộ GD&ĐT;
- Trường Đại học Ngoại ngữ xét tuyển vào ngành đứng trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần; xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu; Nhà trường xét tuyển các nguyện vọng thí sinh đã đăng ký theo nguyên tắc từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu phân bổ từng ngành;
- Điểm môn Ngoại ngữ (bao gồm cả điểm quy đổi từ chứng chỉ ngoại ngữ) tính hệ số 2. Tổng điểm trên thang điểm 40 được quy đổi về **điểm xét tuyển** trên thang điểm 30, làm tròn đến hai chữ số thập phân.
- Thí sinh trúng tuyển thẳng nếu có nguyện vọng nhập học vào Trường Đại học Ngoại ngữ bắt buộc phải đăng ký trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Công dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thí sinh không đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT sẽ không được công nhận trúng tuyển chính thức.
- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định, hình thức xác nhận do HĐTS đơn vị quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.
- Thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn với các thông tin đã khai báo, các minh chứng đã đính kèm khi nộp hồ sơ xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh sẽ tiến hành hậu kiểm các điều kiện trúng tuyển theo từng đối tượng khi thí sinh nhập học. Những thí sinh không đáp ứng đủ các điều kiện trúng tuyển sẽ bị loại khỏi danh sách trúng tuyển chính thức.

5.2. Nguyên tắc xét tuyển đối với phương thức Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)

- Đối với các thí sinh có cùng kết quả xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét tuyển theo các tiêu chí phụ sau:
 - + Xét tuyển theo thứ tự giải thưởng đạt được từ cao xuống thấp;
 - + Xét tuyển theo điểm trung bình chung học tập môn Ngoại ngữ trong 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) từ cao xuống thấp;
 - + Xét tuyển theo điểm trung bình chung học tập môn Ngoại ngữ lớp 12.

5.3. Nguyên tắc xét tuyển phương thức Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025

- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét trúng tuyển theo thứ tự nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào Trường;
- Không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển.

5.4. Nguyên tắc xét tuyển đối với phương thức Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với chứng chỉ quốc tế

- **Điểm xét tuyển** = điểm chứng chỉ ngoại ngữ đã quy đổi sang thang điểm 10 tính hệ số 2 cộng tổng điểm thi 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025, quy về thang 30 và cộng điểm thưởng, điểm ưu tiên theo quy định;
- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét trúng tuyển theo thứ tự nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào Trường;
- Không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển.

5.5. Nguyên tắc xét tuyển đối với phương thức Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN

- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét trúng tuyển theo thứ tự nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào Trường;

5.6. Nguyên tắc xét tuyển đối với phương thức Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ hoặc phỏng vấn

(1) Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ

- **Điểm xét tuyển** = điểm chứng chỉ ngoại ngữ đã quy đổi sang thang điểm 10 tính hệ số 2 cộng kết quả học tập 3 năm bậc THPT của 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển, quy về thang 30 và cộng điểm thưởng, điểm ưu tiên theo quy định;
- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét trúng tuyển theo thứ tự nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào Trường;

(2) Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với phỏng vấn

- **Điểm xét tuyển** = kết quả học tập 3 năm bậc THPT theo tổ hợp xét tuyển chiếm trọng số 30% cộng kết quả đã tích lũy được trong chương trình đào tạo ở bậc đại học chiếm trọng số 40% cộng điểm phỏng vấn chiếm trọng số 30%, quy về thang 30 và cộng điểm thưởng, điểm ưu tiên theo quy định;
- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét trúng tuyển theo thứ tự nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào Trường;

6. Chính sách ưu tiên

** Nguyên tắc cộng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng*

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm, khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;
- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm;
- Các mức điểm ưu tiên tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn thi (không nhân hệ số);

- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo quy định của Bộ GD&ĐT tại Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành;

- Tổng điểm thưởng không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm 30 (tối đa 3.0 điểm). Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét, nhưng không thí sinh nào có điểm xét (tính cả các loại điểm cộng, điểm ưu tiên) vượt quá mức điểm tối đa này. Thí sinh đạt nhiều thành tích, có nhiều điểm thưởng nhưng chỉ được tính 01 lần với mức điểm/thành tích cao nhất.

- Điểm thưởng được cộng trước khi cộng điểm ưu tiên (ưu tiên khu vực, đối tượng) để đảm bảo thống nhất, đồng bộ theo đúng quy định tại Điều 7 của Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

- Thí sinh chỉ được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

7. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy

- Căn cứ Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Chương trình đào tạo trình độ đại học theo đề án của trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN bao gồm các chương trình: Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, kinh phí đào tạo: 38 triệu đồng/sinh viên/năm.

- Các chương trình đào tạo Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Ả Rập: 21 triệu đồng/sinh viên/năm.

- Chương trình đào tạo ngành Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia, Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam: 16,9 triệu đồng/sinh viên/năm.

- Chương trình liên kết quốc tế ngành Kinh tế - Tài chính (bằng do trường Southern New Hampshire - Hoa kỳ cấp) kinh phí đào tạo: dự kiến 65 triệu đồng/sinh viên/năm (học phí chính thức được tính theo tỉ giá đô la Mỹ tại thời điểm thu học phí).

8. Chương trình đào tạo thứ 2 (Bằng kép): Sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN được học chương trình đào tạo thứ hai tại các trường/khoa trực thuộc ĐHQGHN ngay trong thời gian học ngành thứ nhất.

TT	Tên trường	Tên các ngành đào tạo
1	ĐH KHXH&NV	Báo chí; Đông phương học; Khoa học quản lý; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quốc tế học; Quản trị văn phòng; Tâm lý học
2	ĐH Luật	Luật học
3	ĐH Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Nhật; Ngôn ngữ Hàn Quốc; Ngôn ngữ Trung Quốc

II. Tuyển sinh liên kết quốc tế: xem chi tiết tại Thông báo số 1481/TT-ĐHNN ngày 20/3/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN

III. Thông tin liên hệ

Tên trường: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Mã trường: QHF

1. Địa chỉ: Số 2 Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

2. Cổng thông tin điện tử: <https://ulis.vnu.edu.vn/tuyensinh2025>

3. Địa chỉ các trang mạng xã hội

- Email: tuyensinhulis@vnu.edu.vn

- Facebook: <https://www.facebook.com/vnu.ulis>

- Group Facebook: ULIS Support for K59 (<https://www.facebook.com/groups/ulissupportfork59>)

4. Điện thoại liên hệ tuyển sinh

4.1. Tuyển sinh đại học chính quy trong nước

024.37548137 / 0979.292.969 (chỉ nhắn tin, trong giờ hành chính)

4.2. Tuyển sinh đại học chính quy liên kết đào tạo do đối tác nước ngoài cấp bằng

Hotline tư vấn tuyển sinh: 0986.455.599

Email: fle.ulis@vnu.edu.vn

Website: fle.ulis.vnu.edu.vn

Trường Đại học Ngoại ngữ trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Đại học Quốc gia Hà Nội (để báo cáo);
- Các Sở GD&ĐT (để phối hợp, thực hiện);
- Các trường THPT (để phối hợp, thực hiện);
- Lưu: QTĐH, ĐT&NH, TT03.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Hà Lê Kim Anh

PHỤ LỤC 1
Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)
Mã phương thức xét tuyển: 301
(Kèm theo Thông báo số /TB-DHNN ngày tháng năm 2025)

1. Đối tượng, điều kiện xét tuyển

Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025, đạt kết quả rèn luyện Tốt trong 3 năm học THPT và đáp ứng MỘT trong các tiêu chí sau:

- Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Ngoại ngữ được xét tuyển thẳng theo ngành phù hợp với môn thi đạt giải (phụ lục 8);

Thí sinh đạt giải được xét tuyển thẳng trong năm tốt nghiệp THPT; thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

2. Nguyên tắc xét tuyển

2.1. Nguyên tắc chung

- Xét tuyển vào ngành đứng trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần; xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

- Thí sinh trúng tuyển thẳng nếu có nguyện vọng nhập học vào Trường Đại học Ngoại ngữ bắt buộc phải đăng ký trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Công dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thí sinh không đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT sẽ không được công nhận trúng tuyển chính thức.

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định, hình thức xác nhận do HĐTS đơn vị quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.

- Thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn với các thông tin đã khai báo, các minh chứng đã đính kèm khi nộp hồ sơ xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh sẽ tiến hành hậu kiểm các điều kiện trúng tuyển theo từng đối tượng khi thí sinh nhập học. Những thí sinh không đáp ứng đủ các điều kiện trúng tuyển sẽ bị loại khỏi danh sách trúng tuyển chính thức.

2.2. Nguyên tắc ưu tiên và các tiêu chí phụ

- Thứ tự giải: Nhất → Nhì → Ba;
- Điểm trung bình chung học tập môn Ngoại ngữ trong 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12).

3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Thí sinh thực hiện đăng ký trực tuyến trên Cổng đăng ký xét tuyển của Nhà trường theo hướng dẫn tại mục 4. Nhà trường không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.

Các giấy tờ, tài liệu cần chuẩn bị:

- Bản gốc Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia;
- Bản gốc hoặc bản sao có công chứng học bạ 3 năm THPT (06 học kỳ).

4. Thời gian và cách thức đăng ký

4.1. Thời gian đăng ký: từ ngày 15/6/2025 đến hết ngày 29/6/2025. Các hồ sơ đăng ký xét tuyển nộp thiếu giấy tờ theo yêu cầu được coi như không hợp lệ và không được xét tuyển.

4.2. Cách thức đăng ký (hướng dẫn cụ thể bằng hình ảnh tại phụ lục 11)

Bước 1: Đăng ký tài khoản trên Cổng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh truy cập Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNN tại địa chỉ <https://dangkyxettuyendaihoc.ulis.vnu.edu.vn>
- Chọn mục "Đăng ký", điền đầy đủ và chính xác thông tin cá nhân (Họ tên, số CCCD, Địa chỉ Email, Mật khẩu, Số điện thoại).
- Kiểm tra địa chỉ email để nhận thông báo đăng ký tài khoản thành công.

Bước 2: Khai báo hồ sơ đăng ký xét tuyển trên Cổng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh đăng nhập theo tài khoản vừa đăng ký để truy cập Cổng đăng ký xét tuyển.
- Thí sinh đọc kỹ thông tin tuyển sinh của Nhà trường về các phương thức xét tuyển, các đối tượng xét tuyển và bấm xác nhận đã đọc thông tin trên.
- Thí sinh khai báo đầy đủ và chính xác các thông tin cá nhân theo yêu cầu. Lưu ý đối với các tệp (file) minh chứng, thí sinh cần scan các giấy tờ, tài liệu vào chung 01 file định dạng .pdf hoặc .doc hoặc .docx trước khi tải lên hệ thống. Mỗi phần minh chứng kèm theo chỉ tải lên 01 file duy nhất.
- Sau khi khai báo thông tin tại mỗi mục, thí sinh bấm nút "Ghi nhận" để hệ thống lưu lại thông tin thí sinh đã khai báo.

Bước 3: Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Thí sinh kiểm tra kỹ tất cả các thông tin đã khai báo và bấm nút "Nộp hồ sơ" để nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển về HĐTS.
- HĐTS chỉ nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển hợp lệ trên Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNN, không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.
- Sau khi nộp hồ sơ, nếu có thông tin sai sót, thí sinh có thể gửi yêu cầu chỉnh sửa hồ sơ về HĐTS và cần hoàn thiện việc chỉnh sửa thông tin trước ngày 29/6/2025 và nộp hồ sơ theo đúng thời gian quy định.

Bước 4: Tra cứu kết quả xét tuyển

Dự kiến ngày 15/7/2025, thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển tại địa chỉ <https://ulis.vnu.edu.vn>

Bước 5: Đăng ký nguyện vọng và xác nhận nhập học

Thí sinh đăng ký nguyện vọng và xác nhận nhập học trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

PHỤ LỤC 2
Xét tuyển thí sinh thuộc các trường dự bị đại học
Mã phương thức xét tuyển: 301
(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHNN ngày tháng năm 2025)

1. Đối tượng, điều kiện xét tuyển

Thí sinh đã hoàn thành chương trình dự bị đại học và đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau:

- Tính đến thời điểm xét tuyển, thí sinh đã hoàn thành chương trình dự bị đại học;
- Kết quả thi tốt nghiệp THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường Đại học Ngoại ngữ đối với ngành đăng ký xét tuyển năm 2024, cụ thể: Ngành Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Ả Rập 20 điểm, các ngành còn lại 21 điểm;

2. Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển vào ngành đứng trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần; xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.
- Thí sinh phải đăng ký các nguyện vọng của tất cả các phương thức xét tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thí sinh không đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT sẽ không được xét tuyển.
- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định, hình thức xác nhận do HĐTS đơn vị quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.
- Thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn với các thông tin đã khai báo, các minh chứng đã đính kèm khi nộp hồ sơ xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh sẽ tiến hành hậu kiểm các điều kiện trúng tuyển theo từng đối tượng khi thí sinh nhập học. Những thí sinh không đáp ứng đủ các điều kiện trúng tuyển sẽ bị loại khỏi danh sách trúng tuyển chính thức.

3. Hình thức đăng ký xét tuyển

3.1. Hồ sơ bao gồm

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu tại Phụ lục 2.1);
- Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp THPT;
- Bản sao có công chứng học bạ bậc THPT;
- Giấy xác nhận thường trú;
- Bản sao có công chứng giấy khai sinh;
- Bản chính Giấy chứng nhận kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2024;
- Bản sao có công chứng giấy báo nhập học trường dự bị đại học;
- Bản chính kết quả học tập năm học 2024-2025 tại trường dự bị đại học;

3.2. Địa chỉ nhận hồ sơ

Phòng Đào tạo: Phòng 107 nhà A1 Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN, số 2 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội.

3.3. Thời gian nhận hồ sơ

Từ ngày 15/6/2025 đến hết ngày 29/6/2025. Các hồ sơ đăng ký xét tuyển nộp thiếu giấy tờ theo yêu cầu được coi như không hợp lệ và không được xét tuyển.

PHỤ LỤC 2.1

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2025

(PTXT xét tuyển thí sinh thuộc các trường dự bị đại học)

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy năm 2025

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên thí sinh (viết in hoa): 2. Ngày sinh:/...../.....
3. Giới tính: 4. Nơi sinh: 5. Dân tộc: 6. Quốc tịch:
7. Điện thoại liên hệ: 8. Email:
9. Số căn cước công dân (đúng với thông tin đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT năm 2024):
10. Tên Trường THPT:
 Năm lớp 10: Năm lớp 11:
 Năm lớp 12: Năm tốt nghiệp THPT:
11. Tên Trường dự bị đại học:
12. Địa điểm Trường THPT:
Tỉnh/Thành phố: Quận/Huyện/Thị xã: Xã/TT/Phường:

B. KẾT QUẢ HỌC TẬP TẠI TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC

13. Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (yêu cầu điểm đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường năm 2024)

Điểm thi Toán	Điểm thi Ngữ văn	Điểm thi Tiếng Anh	Điểm thi Vật lý	Điểm thi Hóa học	Điểm thi Sinh học	Điểm thi Lịch sử	Điểm thi Địa lý	Điểm thi GDCD

14. Kết quả các môn học chính khóa trong chương trình dự bị đại học:
15. Kết quả rèn luyện cả năm dự bị đại học:

C. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

16. Đăng ký xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN:

Nguyên vọng	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành
NV1	QHF		

D. THÔNG TIN LIÊN LẠC

17. Họ và tên:
18. Điện thoại: 19. Email:
20. Địa chỉ:

Tôi xin cam đoan những thông tin trên Phiếu đăng ký xét tuyển là đúng. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin khai báo trên Hệ thống xét tuyển đại học của Trường Đại học Ngoại ngữ. Nếu có sai sót về thông tin, tôi đồng ý bị HỦY kết quả đăng ký và bị xử lý theo các Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

Kính đề nghị Quý Hội đồng xem xét hồ sơ xét tuyển của tôi.

Trân trọng.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh của
Trường

đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2025

Hiệu trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 2025

Chữ ký của thí sinh

(ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 3
Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025
Mã phương thức xét tuyển: 100
(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHNN ngày tháng năm 2025)

1. Đối tượng xét tuyển

Thí sinh có kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT, ĐHQGHN và Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN quy định.

2. Điều kiện, nguyên tắc xét tuyển

- Thí sinh được đăng ký xét tuyển không giới hạn số nguyện vọng, số trường/khoa và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). HĐTS căn cứ vào kết quả thi để xét tuyển vào tất cả các nguyện vọng của thí sinh đăng ký. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

- Xét tuyển theo từng tổ hợp bài thi/môn thi THPT đã công bố trên cơ sở nguyên tắc lấy tổng điểm (bao gồm cả ưu tiên khu vực và đối tượng) từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu. Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định Điều 7 của Quy chế tuyển sinh (ban hành theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và được làm tròn đến hai chữ số thập phân. Mỗi ngành học chỉ có một điểm xét tuyển, không phân biệt điểm xét tuyển giữa các tổ hợp.

$$\text{Điểm xét tuyển} = \left(\frac{\text{Môn 1} + \text{Môn 2} + (\text{Môn Ngoại ngữ} \times 2)}{4} \times 3 \right) + \text{Điểm thưởng} + \text{Điểm UT}$$

(Điểm UT bao gồm điểm ưu tiên khu vực, đối tượng)

Từ năm 2023, điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo quy định của Bộ GD&ĐT tại Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành.

Tổng điểm thưởng, điểm cộng, điểm khuyến khích (gọi chung là điểm cộng) đối với thí sinh có thành tích đặc biệt, thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 3 điểm đối với thang điểm 30).

- Đối với phương thức xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025, Trường chỉ sử dụng kết quả điểm thi trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025, không sử dụng điểm thi được bảo lưu từ các kỳ thi tốt nghiệp THPT, kỳ thi THPT quốc gia các năm trước để tuyển sinh, không cộng điểm ưu tiên thí sinh có chứng chỉ nghề.

- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét trúng tuyển theo thứ tự nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào Trường.

- Không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển.

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trực tuyến, trực tiếp trong thời hạn quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.

3. Thời gian, cách thức đăng ký: theo lịch trình và quy định của Bộ GD&ĐT

PHỤ LỤC 4
Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với chứng chỉ quốc tế
Mã phương thức xét tuyển: 409
(Kèm theo Thông báo số /TB-DHNN ngày tháng năm 2025)

1. Đối tượng đăng ký

Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025 hoặc tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (*trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn*), đạt kết quả rèn luyện Tốt trong 3 năm học THPT sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp tổng điểm hai môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển trong kỳ thi THPT năm 2025 (*trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn*).

2. Điều kiện đăng ký

Thí sinh cần đáp ứng các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp THPT năm 2025 hoặc tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025;
- Có MỘT trong các chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng điều kiện sau:

Môn Ngoại ngữ/ Ngành học	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu (*)	Đơn vị cấp chứng chỉ
Tiếng Anh	IELTS 5.5 điểm	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
	TOEFL iBT 72 điểm	Educational Testing Service (ETS)
	VSTEP 3-5 (<i>bài thi trên máy tính</i>)	Theo Thông báo số 1098/TB-QLCL ngày 07/7/2023 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ GD&ĐT
Tiếng Nga	TRKI-2	- Các trường Đại học ở LB Nga - Viện tiếng Nga Quốc gia (A.X. Pushkin)
Tiếng Pháp	- TCF 400 điểm - DELF B2	Cơ quan Giáo dục Quốc tế Pháp - France Education International
Tiếng Trung Quốc	HSK5 và HSKK cao cấp	Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Hanban); Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese); Tổng bộ Viện Khổng tử (Trung Quốc); Trung tâm hợp tác giao lưu ngôn ngữ giữa Trung Quốc và nước ngoài (Center for Language Education and Cooperation)
Tiếng Đức	- DSH 1 - TestDaF 3 - Goethe-Zertifikat B2 - DSD B2 - TELC B2 - ÖSD Zertifikat B2	- Các trường đại học Đức - Viện TestDaF - Viện Goethe (Goethe-Institut) - KMK (Hội đồng Bộ trưởng văn hóa, giáo dục của Liên bang và các bang CHLB Đức) - TELC B2 (TELC GmbH) - Hiệp hội ÖSD (Cộng hòa Áo)
Tiếng Nhật	JLPT cấp độ N3	Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)
Tiếng Hàn	TOPIK II cấp độ 4	Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia (NIIED)

(*) Chứng chỉ ngoại ngữ phải đủ 4 kỹ năng, trừ các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác tiếng Anh có 3 kỹ năng được công nhận là TOPIK (tiếng Hàn), JLPT (tiếng Nhật), TCF (Tiếng Pháp); điểm tối thiểu từng kỹ năng là 5 điểm (theo thang điểm 10); riêng đối với ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh, điểm tối thiểu từng kỹ năng của chứng chỉ VSTEP là 6 điểm (theo thang điểm 10). Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN không xét các chứng chỉ ngoại ngữ thi online.

Chứng chỉ phải còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển.

3. Nguyên tắc xét tuyển

3.1. Nguyên tắc chung

- Xét tuyển vào ngành đứng trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần; xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

- **Điểm xét tuyển** = điểm chứng chỉ ngoại ngữ đã quy đổi sang thang điểm 10 tính hệ số 2 cộng tổng điểm thi 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025, quy về thang 30 và cộng điểm thưởng, điểm ưu tiên theo quy định (*bảng quy đổi xem chi tiết tại phụ lục 10 văn bản này*);

- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét trúng tuyển theo thứ tự nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào Trường;

- Không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển.

- Thí sinh phải đăng ký các nguyện vọng của tất cả các phương thức xét tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thí sinh không đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT sẽ không được xét tuyển.

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định, hình thức xác nhận do HĐTS đơn vị quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.

- Thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn với các thông tin đã khai báo, các minh chứng đã đính kèm khi nộp hồ sơ xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh sẽ tiến hành hậu kiểm các điều kiện trúng tuyển theo từng đối tượng khi thí sinh nhập học. Những thí sinh không đáp ứng đủ các điều kiện trúng tuyển sẽ bị loại khỏi danh sách trúng tuyển chính thức.

4. Hồ sơ đăng ký quy đổi chứng chỉ

Thí sinh thực hiện đăng ký trực tuyến trên Cổng đăng ký xét tuyển của Nhà trường theo hướng dẫn tại mục 4. Nhà trường không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.

Các giấy tờ, tài liệu cần chuẩn bị:

- Bản gốc MỘT trong các chứng chỉ sau: IELTS, TOEFL iBT, VSTEP, TRKI, TCF, DELF/DALF, HSK và HSKK, DSH, TestDaF, Goethe-Zertifikat, DSD, TELC, ÖSD Zertifikat, JLPT, TOPIK;

- Bản gốc hoặc bản sao có công chứng học bạ 3 năm THPT (06 học kỳ);

5. Thời gian và cách thức đăng ký

5.1. Thời gian đăng ký: từ ngày 15/6/2025 đến hết ngày 29/6/2025. Các hồ sơ đăng ký xét tuyển nộp thiếu giấy tờ theo yêu cầu được coi như không hợp lệ và không được xét tuyển.

5.2. Cách thức đăng ký (*hướng dẫn cụ thể bằng hình ảnh tại phụ lục 11*)

Bước 1: Đăng ký tài khoản trên Cổng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh truy cập Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNN tại địa chỉ <https://dangkyxettuyendaihoc.ulis.vnu.edu.vn>
- Chọn mục "Đăng ký", điền đầy đủ và chính xác thông tin cá nhân (Họ tên, số CCCD/CMND, Địa chỉ Email, Mật khẩu, Số điện thoại).
- Kiểm tra địa chỉ email để nhận thông báo đăng ký tài khoản thành công.

Bước 2: Khai báo hồ sơ đăng ký xét tuyển trên Cổng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh đăng nhập theo tài khoản vừa đăng ký để truy cập Cổng đăng ký xét tuyển.
- Thí sinh đọc kỹ thông tin tuyển sinh của Nhà trường về các phương thức xét tuyển, các đối tượng xét tuyển và bấm xác nhận đã đọc thông tin trên.
- Thí sinh khai báo đầy đủ và chính xác các thông tin cá nhân theo yêu cầu. Lưu ý đối với các tệp (file) minh chứng, thí sinh cần scan các giấy tờ, tài liệu vào chung 01 file định dạng .pdf hoặc .doc hoặc .docx trước khi tải lên hệ thống. Mỗi phần minh chứng kèm theo chỉ tải lên 01 file duy nhất.
- Sau khi khai báo thông tin tại mỗi mục, thí sinh bấm nút "Ghi nhận" để hệ thống lưu lại thông tin thí sinh đã khai báo.

Bước 3: Nộp hồ sơ đăng ký

- Thí sinh kiểm tra kỹ tất cả các thông tin đã khai báo và bấm nút "Nộp hồ sơ" để nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển về HĐTS.
- HĐTS chỉ nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển hợp lệ trên Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNN, không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.
- Sau khi nộp hồ sơ, nếu có thông tin sai sót, thí sinh có thể gửi yêu cầu chỉnh sửa hồ sơ về HĐTS và cần hoàn thiện việc chỉnh sửa thông tin trước ngày 29/6/2025 và nộp hồ sơ theo đúng thời gian quy định.

Bước 4: Tra cứu kết quả

Thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển theo lịch trình của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <https://ulis.vnu.edu.vn>

Bước 5: Đăng ký nguyện vọng và xác nhận nhập học

Thí sinh đăng ký nguyện vọng và xác nhận nhập học trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

PHỤ LỤC 5
Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN
Mã phương thức xét tuyển: 401

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHNN ngày tháng năm 2025)

1. Đối tượng, điều kiện xét tuyển

Thí sinh tốt nghiệp THPT, có tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025, đạt kết quả rèn luyện Tốt trong 3 năm học THPT và có kết quả bài thi ĐGNL của ĐHQGHN còn thời hạn sử dụng không quá 02 năm kể từ ngày dự thi, trong đó có kết quả hợp phần Tiếng Anh.

2. Nguyên tắc xét tuyển

2.1. Nguyên tắc chung

- Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) căn cứ vào kết quả bài thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức và điểm thưởng, điểm ưu tiên khu vực, đối tượng để xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.
- Thí sinh phải đăng ký các nguyện vọng của tất cả các phương thức xét tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thí sinh không đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT sẽ không được xét tuyển.
- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định, hình thức xác nhận do HĐTS đơn vị quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.
- Thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn với các thông tin đã khai báo, các minh chứng đã đính kèm khi nộp hồ sơ xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh sẽ tiến hành hậu kiểm các điều kiện trúng tuyển theo từng đối tượng khi thí sinh nhập học. Những thí sinh không đáp ứng đủ các điều kiện trúng tuyển sẽ bị loại khỏi danh sách trúng tuyển chính thức.

2.2. Nguyên tắc ưu tiên và các tiêu chí phụ

- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét trúng tuyển theo thứ tự nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào Trường;
- Không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển.

3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Thí sinh thực hiện đăng ký trực tuyến trên Cổng đăng ký xét tuyển của Nhà trường theo hướng dẫn tại mục 4. Nhà trường không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.

Các giấy tờ, tài liệu cần chuẩn bị:

- Bản gốc Giấy chứng nhận kết quả thi Đánh giá năng lực bậc THPT của Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Bản gốc hoặc bản sao có công chứng học bạ 3 năm THPT (06 học kỳ).

4. Thời gian và cách thức đăng ký

4.1. Thời gian đăng ký: từ ngày 15/6/2025 đến hết ngày 29/6/2025. Các hồ sơ đăng ký xét tuyển nộp thiếu giấy tờ theo yêu cầu được coi như không hợp lệ và không được xét tuyển.

4.2. Cách thức đăng ký (hướng dẫn cụ thể bằng hình ảnh tại phụ lục 11)

Bước 1: Đăng ký tài khoản trên Cổng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh truy cập Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNN tại địa chỉ <https://dangkyxettuyendaihoc.ulis.vnu.edu.vn>
- Chọn mục "Đăng ký", điền đầy đủ và chính xác thông tin cá nhân (Họ tên, số CCCD/CMND, Địa chỉ Email, Mật khẩu, Số điện thoại).
- Kiểm tra địa chỉ email để nhận thông báo đăng ký tài khoản thành công.

Bước 2: Khai báo hồ sơ đăng ký xét tuyển trên Cổng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh đăng nhập theo tài khoản vừa đăng ký để truy cập Cổng đăng ký xét tuyển.
- Thí sinh đọc kỹ thông tin tuyển sinh của Nhà trường về các phương thức xét tuyển, các đối tượng xét tuyển và bấm xác nhận đã đọc thông tin trên.
- Thí sinh khai báo đầy đủ và chính xác các thông tin cá nhân theo yêu cầu. Lưu ý đối với các tệp (file) minh chứng, thí sinh cần scan các giấy tờ, tài liệu vào chung 01 file định dạng .pdf hoặc .doc hoặc .docx trước khi tải lên hệ thống. Mỗi phần minh chứng kèm theo chỉ tải lên 01 file duy nhất.
- Sau khi khai báo thông tin tại mỗi mục, thí sinh bấm nút "Ghi nhận" để hệ thống lưu lại thông tin thí sinh đã khai báo.

Bước 3: Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Thí sinh kiểm tra kỹ tất cả các thông tin đã khai báo và bấm nút "Nộp hồ sơ" để nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển về HĐTS.
- HĐTS chỉ nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển hợp lệ trên Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNN, không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.
- Sau khi nộp hồ sơ, nếu có thông tin sai sót, thí sinh có thể gửi yêu cầu chỉnh sửa hồ sơ về HĐTS và cần hoàn thiện việc chỉnh sửa thông tin trước ngày 27/6/2025 và nộp hồ sơ theo đúng thời gian quy định.

Bước 4: Tra cứu kết quả xét tuyển

Thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển theo lịch trình của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <https://ulis.vnu.edu.vn>

Bước 5: Đăng ký nguyện vọng và xác nhận nhập học

Thí sinh đăng ký nguyện vọng và xác nhận nhập học trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

PHỤ LỤC 6

Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ hoặc phỏng vấn

Mã phương thức xét tuyển: 500

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHNN ngày tháng năm 2025)

1. Đối tượng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh là học sinh các trường THPT thuộc ĐHQGHN hoặc là học sinh lớp chuyên/hệ chuyên các trường THPT chuyên trên toàn quốc tốt nghiệp THPT năm 2025, đạt kết quả rèn luyện Tốt trong 3 năm học THPT sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp điểm trung bình chung học tập bậc THPT trong 6 học kỳ (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) của 2 môn còn lại thuộc tổ hợp xét tuyển.

- Thí sinh là học sinh các trường THPT thuộc ĐHQGHN đạt kết quả rèn luyện Tốt trong 3 năm học THPT sử dụng điểm trung bình chung học tập bậc THPT trong 6 học kỳ (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) của các môn thuộc tổ hợp xét tuyển kết hợp với kết quả thí sinh đã tích lũy được trong chương trình đào tạo ở bậc đại học (gọi tắt là Chương trình VNU 12+) và phỏng vấn để xét tuyển.

2. Điều kiện đăng ký xét tuyển

2.1. Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ

Thí sinh cần đáp ứng các điều kiện sau:

- Là học sinh các trường THPT thuộc ĐHQGHN hoặc là học sinh lớp chuyên/hệ chuyên các trường THPT chuyên trên toàn quốc tốt nghiệp THPT năm 2025;

- Có điểm trung bình chung học tập của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển trong 6 học kỳ (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên (tính trung bình chung của 03 môn, làm tròn đến một chữ số thập phân);

- Có điểm thi tốt nghiệp THPT môn Toán đạt tối thiểu 8 điểm hoặc có tổng điểm 2 môn (Toán, Ngữ văn) đạt tối thiểu 15 trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

- Có MỘT trong các chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng điều kiện sau:

Môn Ngoại ngữ/ Ngành học	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu (*)	Đơn vị cấp chứng chỉ
Tiếng Anh	IELTS 5.5 điểm	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
	TOEFL iBT 72 điểm	Educational Testing Service (ETS)
	VSTEP 3-5 (bài thi trên máy tính)	Theo Thông báo số 1098/TB-QLCL ngày 07/7/2023 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ GD&ĐT
Tiếng Nga	TRKI-2	- Các trường Đại học ở LB Nga - Viện tiếng Nga Quốc gia (A.X. Pushkin)
Tiếng Pháp	- TCF 400 điểm - DELF B2	Cơ quan Giáo dục Quốc tế Pháp - France Education International
Tiếng Trung Quốc	HSK5 và HSKK cao cấp	Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Hanban); Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test)

		of Proficiency in Chinese); Tổng bộ Viện Khổng tử (Trung Quốc); Trung tâm hợp tác giao lưu ngôn ngữ giữa Trung Quốc và nước ngoài (Center for Language Education and Cooperation)
Tiếng Đức	- DSH 1 - TestDaF 3 - Goethe-Zertifikat B2 - DSD B2 - TELC B2 - ÖSD Zertifikat B2	- Các trường đại học Đức - Viện TestDaF - Viện Goethe (Goethe-Institut) - KMK (Hội đồng Bộ trưởng văn hóa, giáo dục của Liên bang và các bang CHLB Đức) - TELC B2 (TELC GmbH) - Hiệp hội ÖSD (Cộng hòa Áo)
Tiếng Nhật	JLPT cấp độ N3	Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)
Tiếng Hàn	TOPIK II cấp độ 4	Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia (NIIED)

(*) Chứng chỉ ngoại ngữ phải đủ 4 kỹ năng, trừ các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác tiếng Anh có 3 kỹ năng được công nhận là TOPIK (tiếng Hàn), JLPT (tiếng Nhật), TCF (Tiếng Pháp); điểm tối thiểu từng kỹ năng là 5 điểm (theo thang điểm 10); riêng đối với ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh, điểm tối thiểu từng kỹ năng của chứng chỉ VSTEP là 6 điểm (theo thang điểm 10). Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN không xét các chứng chỉ ngoại ngữ thi online.

Chứng chỉ phải còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển.

2.2. Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với phỏng vấn

Thí sinh cần đáp ứng các điều kiện sau:

- Là học sinh các trường THPT thuộc ĐHQGHN tốt nghiệp THPT năm 2025;
- Đã tham gia Chương trình VNU 12+ và tích lũy trước tối thiểu 03 học phần trong chương trình đào tạo đại học, trong đó có tối thiểu từ 02 học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức theo khối ngành, nhóm ngành hoặc khối kiến thức ngành và các tiêu chí khác được quy định tại Quyết định số 2008/QĐ-ĐHQGHN ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc ĐHQGHN ban hành Quy định đào tạo thí điểm Chương trình ương tạo tài năng từ bậc THPT tại ĐHQGHN.

3. Nguyên tắc xét tuyển

3.1. Nguyên tắc chung

- Xét tuyển vào ngành đúng trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần; xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

- **Điểm xét tuyển (dành cho thí sinh kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ ngoại ngữ)** = điểm chứng chỉ ngoại ngữ đã quy đổi sang thang điểm 10 tính hệ số 2 cộng kết quả học tập 6 học kỳ bậc THPT của 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển, quy về thang 30 và cộng điểm thưởng, điểm ưu tiên theo quy định (*bảng quy đổi xem chi tiết tại phụ lục 10 văn bản này*);

- **Điểm xét tuyển (dành cho thí sinh kết hợp kết quả học tập cấp THPT với phỏng vấn)** = kết quả học tập 3 năm bậc THPT theo tổ hợp xét tuyển nhân 30% cộng kết quả đã tích

lũy được trong chương trình đào tạo ở bậc đại học nhân 40% cộng điểm phỏng vấn nhân 30%, quy về thang 30 và cộng điểm thưởng, điểm ưu tiên theo quy định;

- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét trúng tuyển theo thứ tự nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào Trường;
- Không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển.
- Thí sinh phải đăng ký các nguyện vọng của tất cả các phương thức xét tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thí sinh không đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT sẽ không được xét tuyển.
- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định, hình thức xác nhận do HĐTS đơn vị quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.
- Thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn với các thông tin đã khai báo, các minh chứng đã đính kèm khi nộp hồ sơ xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh sẽ tiến hành hậu kiểm các điều kiện trúng tuyển theo từng đối tượng khi thí sinh nhập học. Những thí sinh không đáp ứng đủ các điều kiện trúng tuyển sẽ bị loại khỏi danh sách trúng tuyển chính thức.

4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Thí sinh thực hiện đăng ký trực tuyến trên Cổng đăng ký xét tuyển của Nhà trường theo hướng dẫn tại mục 4. Nhà trường không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.

Các giấy tờ, tài liệu cần chuẩn bị:

- Bản gốc MỘT trong các chứng chỉ sau: IELTS, TOEFL iBT, VSTEP, TRKI, TCF, DELF/DALF, HSK và HSKK, DSH, TestDaF, Goethe-Zertifikat, DSD, TELC, ÖSD Zertifikat, JLPT, TOPIK;
- Bảng điểm kết quả tham gia Chương trình VNU 12+;
- Bản gốc hoặc bản sao có công chứng học bạ 3 năm THPT (06 học kỳ);

5. Thời gian và cách thức đăng ký

5.1. Thời gian đăng ký: từ ngày 15/6/2025 đến hết ngày 29/6/2025. Các hồ sơ đăng ký xét tuyển nộp thiếu giấy tờ theo yêu cầu được coi như không hợp lệ và không được xét tuyển.

Lịch phỏng vấn (dự kiến) diễn ra vào ngày 03 và 04/7/2025.

Thí sinh xem lịch phỏng vấn và hướng dẫn phỏng vấn trước thời gian phỏng vấn 01 ngày tại website ulis.vnu.edu.vn

5.2. Cách thức đăng ký (hướng dẫn cụ thể bằng hình ảnh tại phụ lục 11)

Bước 1: Đăng ký tài khoản trên Cổng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh truy cập Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNN tại địa chỉ <https://dangkyxettuyendaihoc.ulis.vnu.edu.vn>
- Chọn mục "Đăng ký", điền đầy đủ và chính xác thông tin cá nhân (Họ tên, số CCCD/CMND, Địa chỉ Email, Mật khẩu, Số điện thoại).
- Kiểm tra địa chỉ email để nhận thông báo đăng ký tài khoản thành công.

Bước 2: Khai báo hồ sơ đăng ký xét tuyển trên Cổng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh đăng nhập theo tài khoản vừa đăng ký để truy cập Cổng đăng ký xét tuyển.
- Thí sinh đọc kỹ thông tin tuyển sinh của Nhà trường về các phương thức xét tuyển, các đối tượng xét tuyển và bấm xác nhận đã đọc thông tin trên.
- Thí sinh khai báo đầy đủ và chính xác các thông tin cá nhân theo yêu cầu. Lưu ý đối với các tệp (file) minh chứng, thí sinh cần scan các giấy tờ, tài liệu vào chung 01 file định dạng .pdf hoặc .doc hoặc .docx trước khi tải lên hệ thống. Mỗi phần minh chứng kèm theo chỉ tải lên 01 file duy nhất.
- Sau khi khai báo thông tin tại mỗi mục, thí sinh bấm nút "Ghi nhận" để hệ thống lưu lại thông tin thí sinh đã khai báo.

Bước 3: Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Thí sinh kiểm tra kỹ tất cả các thông tin đã khai báo và bấm nút "Nộp hồ sơ" để nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển về HĐTS.
- HĐTS chỉ nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển hợp lệ trên Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNH, không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.
- Sau khi nộp hồ sơ, nếu có thông tin sai sót, thí sinh có thể gửi yêu cầu chỉnh sửa hồ sơ về HĐTS và cần hoàn thiện việc chỉnh sửa thông tin trước ngày 29/6/2025 và nộp hồ sơ theo đúng thời gian quy định.

Bước 4: Tra cứu kết quả xét tuyển

Thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển theo lịch trình của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <https://ulis.vnu.edu.vn>

Bước 5: Đăng ký nguyện vọng và xác nhận nhập học

Thí sinh đăng ký nguyện vọng và xác nhận nhập học trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

6. Lưu ý

- Mỗi thí sinh chỉ tham gia phỏng vấn 01 lần duy nhất.
- Nhà trường **KHÔNG** nhận đơn phúc tra đối với thí sinh tham gia phỏng vấn và **KHÔNG** tổ chức phỏng vấn lại.

PHỤ LỤC 7
Bảng quy đổi mức điểm thưởng sử dụng trong tuyển sinh
đại học chính quy năm 2025 vào Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN
(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHNN ngày tháng năm 2025)

1. Điều kiện cộng điểm thưởng

STT	Chứng chỉ quốc tế/giải thưởng	Điều kiện cộng điểm thưởng
1	Xét tuyển chứng chỉ quốc tế khác	
	Xét tuyển kết quả SAT	- Thí sinh sử dụng kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT đạt điểm từ 1376/1600 trở lên - Khai báo mã đăng ký 7853-Vietnam National University-Hanoi
	Xét tuyển kết quả ACT	- Thí sinh sử dụng kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa ACT đạt điểm từ 30/36
	Xét tuyển chứng chỉ A-Level	- Thí sinh sử dụng chứng chỉ của Trung tâm Khảo thí Đại học Cambridge (Anh), mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên.
2	Ưu tiên xét tuyển	Thí sinh lựa chọn một trong các thành tích sau để được cộng điểm thưởng khi xét tuyển
2.1	Ưu tiên xét tuyển theo Quy chế của Bộ GD&ĐT	1. Thí sinh thuộc đối tượng Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT dự tuyển vào các ngành theo nguyện vọng (không dùng quyền ưu tiên tuyển thẳng) 2. Thí sinh đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia
2.2	Ưu tiên xét tuyển theo quy định của ĐHQGHN	Học sinh THPT toàn quốc được ưu tiên xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN nếu tốt nghiệp THPT, có kết quả học tập cả 3 năm bậc THPT được đánh giá mức tốt (học lực loại Giỏi trở lên) và đáp ứng một trong các tiêu chí sau: 1. Tiêu chí 1: Đạt giải nhất, nhì, ba trong các Kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN (môn thi thuộc các tổ hợp xét tuyển của Nhà trường) 2. Tiêu chí 2: Đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN (môn thi thuộc các tổ hợp xét tuyển của Nhà trường) 3. Tiêu chí 3: Đạt giải nhất, nhì, ba trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương (môn thi thuộc các tổ hợp xét tuyển của Nhà trường)

Ghi chú:

- Các chứng chỉ quốc tế phải còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi đến ngày đăng ký xét tuyển.
- Thời gian đạt các giải thưởng, tiêu chí ưu tiên xét tuyển không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển và được bảo lưu trong các năm học THPT đến năm tốt nghiệp THPT.

2. Bảng quy đổi điểm thưởng

1. Điểm thưởng dành cho thí sinh đạt giải trong các kỳ thi

STT	Kỳ thi	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích
1	Học sinh giỏi cấp quốc gia	3 điểm	2.5 điểm	2 điểm	1.5 điểm
2	Olympic bậc THPT của ĐHQGHN	2.5 điểm	2 điểm	1.5 điểm	
3	Học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN	2.5 điểm	2 điểm	1.5 điểm	
4	Học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	2.5 điểm	2 điểm	1.5 điểm	

2. Điểm thưởng dành cho thí sinh có chứng chỉ quốc tế

STT	Mức điểm thưởng	SAT	ACT	A-Level
1	2 điểm	1520/1600 trở lên	34/36 trở lên	3 điểm A* trở lên
2	1.5 điểm	1440/1600 trở lên	32/36 trở lên	1 điểm A* trở lên + 2 điểm A trở lên
3	1 điểm	1376/1600 trở lên	30/36 trở lên	3 điểm A trở lên

Ghi chú:

- Tổng điểm thưởng không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm 30 (tối đa 3.0 điểm). Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét, nhưng không thí sinh nào có điểm xét (tính cả các loại điểm cộng, điểm ưu tiên) vượt quá mức điểm tối đa này. Thí sinh đạt nhiều thành tích, có nhiều điểm thưởng nhưng chỉ được tính 01 lần với mức điểm/thành tích cao nhất.

- Điểm thưởng được cộng trước khi cộng điểm ưu tiên (ưu tiên khu vực, đối tượng) để đảm bảo thống nhất, đồng bộ theo đúng quy định tại Điều 7 của Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

3. Hồ sơ đăng ký

Thí sinh thực hiện đăng ký trực tuyến trên Cổng đăng ký xét tuyển của Nhà trường theo hướng dẫn tại mục 4. Nhà trường không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.

Các giấy tờ, tài liệu cần chuẩn bị:

- Bản gốc của MỘT trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN; Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN; Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương; Chứng chỉ SAT; Chứng chỉ ACT; Chứng chỉ A-Level;

- Bản gốc hoặc bản sao có công chứng học bạ 3 năm THPT (06 học kỳ);

- Bản gốc giấy chứng nhận học sinh hệ chuyên (áp dụng đối với thí sinh là học sinh hệ chuyên/lớp chuyên thuộc các trường THPT chuyên ngoài ĐHQGHN).

4. Thời gian và cách thức đăng ký

4.1. Thời gian đăng ký: từ ngày 15/6/2025 đến hết ngày 29/6/2025. Các hồ sơ đăng ký xét tuyển nộp thiếu giấy tờ theo yêu cầu được coi như không hợp lệ và không được xét tuyển.

4.2. Cách thức đăng ký (*hướng dẫn cụ thể bằng hình ảnh tại phụ lục 11*)

Bước 1: Đăng ký tài khoản trên Cổng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh truy cập Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNN tại địa chỉ <https://dangkyxettuyendaihoc.ulis.vnu.edu.vn>
- Chọn mục "Đăng ký", điền đầy đủ và chính xác thông tin cá nhân (Họ tên, số CCCD/CMND, Địa chỉ Email, Mật khẩu, Số điện thoại).
- Kiểm tra địa chỉ email để nhận thông báo đăng ký tài khoản thành công.

Bước 2: Khai báo hồ sơ đăng ký trên Cổng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh đăng nhập theo tài khoản vừa đăng ký để truy cập Cổng đăng ký xét tuyển.
- Thí sinh đọc kỹ thông tin tuyển sinh của Nhà trường về các phương thức xét tuyển, các đối tượng xét tuyển và bấm xác nhận đã đọc thông tin trên.
- Thí sinh khai báo đầy đủ và chính xác các thông tin cá nhân theo yêu cầu. Lưu ý đối với các tệp (file) minh chứng, thí sinh cần scan các giấy tờ, tài liệu vào chung 01 file định dạng .pdf hoặc .doc hoặc .docx trước khi tải lên hệ thống. Mỗi phần minh chứng kèm theo chỉ tải lên 01 file duy nhất.
- Sau khi khai báo thông tin tại mỗi mục, thí sinh bấm nút "Ghi nhận" để hệ thống lưu lại thông tin thí sinh đã khai báo.

Bước 3: Nộp hồ sơ đăng ký

- Thí sinh kiểm tra kỹ tất cả các thông tin đã khai báo và bấm nút "Nộp hồ sơ" để nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển về HĐTS.
- HĐTS chỉ nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển hợp lệ trên Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNN, không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.
- Sau khi nộp hồ sơ, nếu có thông tin sai sót, thí sinh có thể gửi yêu cầu chỉnh sửa hồ sơ về HĐTS và cần hoàn thiện việc chỉnh sửa thông tin trước ngày 29/6/2025 và nộp hồ sơ theo đúng thời gian quy định.

Bước 4: Tra cứu kết quả xét tuyển

Thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển theo lịch trình của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <https://ulis.vnu.edu.vn>

PHỤ LỤC 8

Danh mục các ngành đào tạo thí sinh đăng ký học theo môn đạt giải học sinh giỏi
 (Kèm theo Thông báo số /TB-DHNN ngày tháng năm 2025)

TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
1.	Tiếng Anh	Ngôn ngữ Anh (*)	7220201
		Sư phạm tiếng Anh (*)	7140231
		Ngôn ngữ Nga	7220202
		Ngôn ngữ Pháp	7220203
		Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
		Sư phạm tiếng Trung Quốc	7140234
		Ngôn ngữ Đức	7220205
		Ngôn ngữ Nhật	7220209
		Sư phạm tiếng Nhật	7140236
		Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210
		Sư phạm tiếng Hàn Quốc	7140237
		Ngôn ngữ Ả Rập	7220211
		Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia (*)	7220212
		Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	7220101
2.	Tiếng Nga	Ngôn ngữ Nga (*)	7220202
3.	Tiếng Pháp	Ngôn ngữ Pháp (*)	7220203
4.	Tiếng Trung	Ngôn ngữ Trung Quốc (*)	7220204
		Sư phạm tiếng Trung (*)	7140234
5.	Tiếng Đức	Ngôn ngữ Đức (*)	7220205
6.	Tiếng Nhật	Ngôn ngữ Nhật (*)	7220209
		Sư phạm tiếng Nhật (*)	7140236
7.	Tiếng Hàn	Ngôn ngữ Hàn (*)	7220210
		Sư phạm tiếng Hàn Quốc (*)	7140237
8.	Toán	Ngôn ngữ Anh	7220201
		Sư phạm tiếng Anh	7140231
		Ngôn ngữ Nga	7220202
		Ngôn ngữ Pháp	7220203
		Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
		Sư phạm tiếng Trung	7140234
		Ngôn ngữ Đức	7220205
		Ngôn ngữ Nhật	7220209
		Sư phạm tiếng Nhật	7140236
		Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210
		Sư phạm tiếng Hàn Quốc	7140237
		Ngôn ngữ Ả Rập	7220211
		Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia (*)	7220212
		Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	7220101
9.	Ngữ văn	Ngôn ngữ Anh	7220201
		Sư phạm tiếng Anh	7140231
		Ngôn ngữ Nga	7220202
		Ngôn ngữ Pháp	7220203
		Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
		Sư phạm tiếng Trung	7140234
		Ngôn ngữ Đức	7220205

TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
		Ngôn ngữ Nhật	7220209
		Sư phạm tiếng Nhật	7140236
		Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210
		Sư phạm tiếng Hàn Quốc	7140237
		Ngôn ngữ Ả Rập	7220211
		Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia (*)	7220212
		Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	7220101
10.	Lịch sử	Ngôn ngữ Anh	7220201
		Sư phạm tiếng Anh	7140231
		Ngôn ngữ Nga	7220202
		Ngôn ngữ Pháp	7220203
		Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
		Sư phạm tiếng Trung	7140234
		Ngôn ngữ Đức	7220205
		Ngôn ngữ Nhật	7220209
		Sư phạm tiếng Nhật	7140236
		Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210
		Sư phạm tiếng Hàn Quốc	7140237
		Ngôn ngữ Ả Rập	7220211
		Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia (*)	7220212
		Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	7220101
11.	Địa lý	Ngôn ngữ Anh	7220201
		Sư phạm tiếng Anh	7140231
		Ngôn ngữ Nga	7220202
		Ngôn ngữ Pháp	7220203
		Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
		Sư phạm tiếng Trung	7140234
		Ngôn ngữ Đức	7220205
		Ngôn ngữ Nhật	7220209
		Sư phạm tiếng Nhật	7140236
		Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210
		Sư phạm tiếng Hàn Quốc	7140237
		Ngôn ngữ Ả Rập	7220211
		Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia (*)	7220212
		Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	7220101
12.	Vật lý	Ngôn ngữ Anh	7220201
		Sư phạm tiếng Anh	7140231
		Ngôn ngữ Nga	7220202
		Ngôn ngữ Pháp	7220203
		Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
		Sư phạm tiếng Trung	7140234
		Ngôn ngữ Đức	7220205
		Ngôn ngữ Nhật	7220209
		Sư phạm tiếng Nhật	7140236
		Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210
		Sư phạm tiếng Hàn Quốc	7140237
		Ngôn ngữ Ả Rập	7220211
		Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia (*)	7220212

TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
		Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	7220101
13.	Hóa học	Ngôn ngữ Anh	7220201
		Sư phạm tiếng Anh	7140231
		Ngôn ngữ Nga	7220202
		Ngôn ngữ Pháp	7220203
		Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
		Sư phạm tiếng Trung	7140234
		Ngôn ngữ Đức	7220205
		Ngôn ngữ Nhật	7220209
		Sư phạm tiếng Nhật	7140236
		Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210
		Sư phạm tiếng Hàn Quốc	7140237
		Ngôn ngữ Ả Rập	7220211
		Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia (*)	7220212
		Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	7220101
14.	Sinh học	Ngôn ngữ Anh	7220201
		Sư phạm tiếng Anh	7140231
		Ngôn ngữ Nga	7220202
		Ngôn ngữ Pháp	7220203
		Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
		Sư phạm tiếng Trung	7140234
		Ngôn ngữ Đức	7220205
		Ngôn ngữ Nhật	7220209
		Sư phạm tiếng Nhật	7140236
		Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210
		Sư phạm tiếng Hàn Quốc	7140237
		Ngôn ngữ Ả Rập	7220211
		Văn hóa và truyền thông xuyên quốc gia (*)	7220212
		Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	7220101

Ghi chú: - Những ngành có đánh dấu (*) là ngành đúng;
 - Các ngành còn lại là ngành gần.

PHỤ LỤC 9
Các chứng chỉ ngoại ngữ sử dụng trong phương thức
xét tuyển bằng chứng chỉ ngoại ngữ năm 2025
(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHNN ngày tháng năm 2025)

Môn Ngoại ngữ/ Ngành học	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu (*)	Đơn vị cấp chứng chỉ
Tiếng Anh	IELTS 5.5 điểm	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
	TOEFL iBT 72 điểm	Educational Testing Service (ETS)
	VSTEP 3-5 (<i>bài thi trên máy tính</i>)	Theo Thông báo số 1098/TB-QLCL ngày 07/7/2023 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ GD&ĐT
Tiếng Nga	TRKI-2	- Các trường Đại học ở LB Nga - Viện tiếng Nga Quốc gia (A.X. Pushkin)
Tiếng Pháp	- TCF 400 điểm - DELF B2	Cơ quan Giáo dục Quốc tế Pháp - France Education International
Tiếng Trung Quốc	HSK5 và HSKK cao cấp	Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Hanban); Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese); Tổng bộ Viện Khổng tử (Trung Quốc); Trung tâm hợp tác giao lưu ngôn ngữ giữa Trung Quốc và nước ngoài (Center for Language Education and Cooperation)
Tiếng Đức	- DSH 1 - TestDaF 3 - Goethe-Zertifikat B2 - DSD B2 - TELC B2 - ÖSD Zertifikat B2	- Các trường đại học Đức - Viện TestDaF - Viện Goethe (Goethe-Institut) - KMK (Hội đồng Bộ trưởng văn hóa, giáo dục của Liên bang và các bang CHLB Đức) - TELC B2 (TELC GmbH) - Hiệp hội ÖSD (Cộng hòa Áo)
Tiếng Nhật	JLPT cấp độ N3	Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)
Tiếng Hàn	TOPIK II cấp độ 4	Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia (NIIED)

(*) Chứng chỉ ngoại ngữ phải đủ 4 kỹ năng, trừ các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác tiếng Anh có 3 kỹ năng được công nhận là TOPIK (tiếng Hàn), JLPT (tiếng Nhật), TCF (Tiếng Pháp); điểm tối thiểu từng kỹ năng là 5 điểm (theo thang điểm 10); riêng đối với ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh, điểm tối thiểu từng kỹ năng của chứng chỉ VSTEP là 6 điểm (theo thang điểm 10).

- Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN không xét các chứng chỉ ngoại ngữ thi online.

PHỤ LỤC 10

Bảng quy đổi điểm chứng chỉ ngoại ngữ sang thang điểm 10
của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN
 (Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHNN ngày tháng năm 2025)

Tiếng Anh

STT	IELTS (Academic)	TOEFL iBT	VSTEP 3-5	Quy đổi điểm chứng chỉ theo thang điểm 10
1	5.5	72-78	7.0	8.5
2	6.0	79-87	7.5	9.0
3	6.5	88-95	8.0	9.5
4	7.0-9.0	96-120	8.5-10	10

* Điểm tối thiểu từng kỹ năng đối với bài thi IELTS là 4,5/9; bài thi TOEFL iBT là 60/120 và bài thi VSTEP.3-5 là 5.0/10.

Tiếng Nga

STT	TRKI	Quy đổi điểm chứng chỉ theo thang điểm 10
1	TRKI-2 (436-480)	8.5
2	TRKI-2 (481-527)	9.0
3	TRKI-2 (528-573)	9.5
4	TRKI-2 (574-660) TRKI-3 (≥ 429)	10

Tiếng Pháp

STT	TCF	DEL F	Quy đổi điểm chứng chỉ theo thang điểm 10
1	400-420	DEL F B2 (50-60)	8.5
2	421-440	DEL F B2 (61-70)	9.0
3	441-450	DEL F B2 (71-75)	9.5
4	≥ 451 -470	DEL F B2 (≥ 76) DAL F C1 (≥ 50)	10

Tiếng Trung

STT	HSK	HSKK	Quy đổi điểm chứng chỉ theo thang điểm 10
1	Cấp 5 (180 – 210)	Cao cấp, điểm tối thiểu cần đạt 60	8.5
2	Cấp 5 (211 – 240)		9.0
3	Cấp 5 (241 – 300)		9.5
4	Cấp 6 (≥ 180)		10

Tiếng Đức

STT	DSH	TestDaF (TDN)	Goethe-Zertifikat	DSD	TELC	ÖSD Zertifikat	Quy đổi điểm chứng chỉ theo thang điểm 10
1	DSH1	TDN3	B2 (272-303)		B2 (180-203)	B2 (180-203)	8.5
2			B2 (304-335)		B2 (204-227)	B2 (204-227)	9.0
3			B2 (336-367)		B2 (228-251)	B2 (228-251)	9.5
4	DSH 2,3	TDN4, TDN5	B2 (336-400) C1 (≥240)	B2, C1	B2 (252-300) C1 (≥180)	B2 (252-300) C1 (≥180)	10

Tiếng Nhật

STT	JLPT	Quy đổi điểm chứng chỉ theo thang điểm 10
1	N3(95-120)	8.5
2	N3(121-140)	9.0
3	N3(141-160)	9.5
4	N3(161-180) N2, N1	10

Tiếng Hàn

STT	TOPIK (thang 300)	Quy đổi điểm chứng chỉ theo thang điểm 10
1	Cấp 4 (150-157)	8.5
2	Cấp 4 (158-165)	9.0
3	Cấp 4 (166-173)	9.5
4	Cấp 4 (≥174)	10

PHỤ LỤC 11
Hướng dẫn sử dụng Cổng đăng ký xét tuyển đại học
của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN
 (Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHNN ngày tháng năm 2025)

Bước 1: Đăng ký tài khoản trên Cổng đăng ký xét tuyển

- Thí sinh truy cập Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNN tại địa chỉ <https://dangkyxettuyendaihoc.ulis.vnu.edu.vn>

ĐĂNG NHẬP

Số CCCD/CMND

Mật khẩu

Mã xác nhận : 8 1 3 2 8

Nhập đúng mã xác nhận bên trên

☒ Nhớ tài khoản [Quên mật khẩu?](#)

Đăng nhập

Chưa có tài khoản? **Đăng ký**

Chọn mục "Đăng ký"

ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN

Họ và tên

Số CCCD/CMND

Địa chỉ Email

Mật khẩu

Mật khẩu (nhập lại)

Số điện thoại

Mã xác nhận : 2 8 9 8 3

Nhập đúng mã xác nhận bên trên

Đăng ký

[Về trang đăng nhập?](#)

Thí sinh điền đầy đủ và chính xác thông tin cá nhân (Họ tên, số CCCD/CMND, Địa chỉ Email, Mật khẩu, Số điện thoại), nhập Mã xác nhận và bấm "Đăng ký"

Thông báo đăng ký tài khoản Hộp thư đến x



ULIS Tuyen sinh đại học <tuyensinhulis@vnu.edu.vn>
đến ĐỒ ▾

Thân gửi

Tài khoản đăng ký xét tuyển đại học vào Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN đã được tạo thành công. Em có thể đăng nhập hệ thống bằng tài khoản vừa đăng ký với thông tin như sau:

- Tên tài khoản:

- Mật khẩu: (đã được người dùng đăng ký)

Thông báo tuyển sinh chính thức, hướng dẫn khai báo hồ sơ đăng ký xét tuyển đại học vào Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN được công bố trên website trường <https://ulis.vnu.edu.vn>

Mọi thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ:

- Phòng Đào tạo (P.107 nhà A1) Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN, số 2 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội

- Email: tuyensinhulis@vnu.edu.vn

- Điện thoại: 0979 292 969 / 024 37548137

- Website: <https://ulis.vnu.edu.vn/tuyensinh2023>

- Fanpage: <https://www.facebook.com/vnu.ulis>

- Group ULIS Support for k57: <https://www.facebook.com/groups/k57ulis>

Thí sinh kiểm tra địa chỉ email đã đăng ký để nhận thông báo đăng ký tài khoản thành công

Bước 2: Khai báo hồ sơ đăng ký xét tuyển trên Cổng đăng ký xét tuyển

ĐĂNG NHẬP

Số CCCD/CMND

Mật khẩu

Mã xác nhận : 2 1 5 9 2

Nhập đúng mã xác nhận bên trên

☒ Nhớ tài khoản

[Quên mật khẩu?](#)

Đăng nhập

[Chưa có tài khoản? Đăng ký](#)

Thí sinh truy cập Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHNH và đăng nhập theo số CCCD/CMND và mật khẩu đã đăng ký

Đỗ Hạnh Phúc

Đỗ Hạnh Phúc
Số CCCD/CMND:

KHÔNG BẮM NỘP HỒ SƠ KHI CHƯA KHAI BÁO XONG TẤT CẢ THÔNG TIN

Nộp hồ sơ

A. Thông tin cá nhân (*)
B. Thông tin phục vụ xét tuyển (*)
C. Thông tin liên hệ (*)
D. Xét tuyển
E. Thông tin chung

Họ và tên (*)

Giới tính

Chọn giới tính

Ngày sinh

Dân tộc

Chọn dân tộc

Nơi sinh (Chỉ ghi tên tỉnh/thành phố hoặc tên quốc gia - nếu nơi sinh ở nước ngoài)

Ảnh thí sinh (jpg, jpeg)

Ảnh Căn cước công dân/CMND (jpg, jpeg) mặt trước

Ảnh Căn cước công dân/CMND (jpg, jpeg) mặt sau

Số báo danh trong kỳ thi THPT

Hộ khẩu thường trú

Nơi học trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương: (Nếu cả 3 năm đều học cùng trường thì chỉ cần nhập thông tin vào năm lớp 10)

Nơi học THPT Lớp 10

Chọn Tỉnh/Thành phố

Nơi học THPT Lớp 11

Chọn Tỉnh/Thành phố

Nơi học THPT Lớp 12

Chọn Tỉnh/Thành phố

Năm tốt nghiệp THPT

Ghi nhận

Thí sinh khai báo đầy đủ và chính xác các thông tin cá nhân theo yêu cầu. Sau khi khai báo thông tin tại mỗi mục, thí sinh bấm nút "Ghi nhận" để hệ thống lưu lại thông tin thí sinh đã khai báo.

Lưu ý:

- Đối với các tệp (file) minh chứng, thí sinh cần scan hoặc chụp các giấy tờ, tài liệu vào chung 01 file định dạng .pdf hoặc .doc hoặc .docx trước khi tải lên hệ thống. Mỗi phần minh chứng kèm theo chỉ tải lên 01 file duy nhất.
- Thí sinh thuộc nhiều đối tượng xét tuyển khác nhau có thể đăng ký thông tin tại các mục tương ứng và nộp minh chứng kèm theo.
- Thí sinh phải đăng ký các nguyện vọng của tất cả các phương thức xét tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thí sinh không đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT sẽ không được xét tuyển.

Bước 3: Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

Hồ sơ thí sinh

Đỗ Hạnh Phúc

Số CCCD/CMND:

A. Thông tin cá nhân (*) B. Thông tin phục vụ xét tuyển (*) C. Thông tin liên hệ (*) D. Xét tuyển E. Thông tin chung

Phương thức nộp tiền

Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển theo quy định vào tài khoản của Trường Đại học Ngoại ngữ (). Nhà trường KHÔNG nhận hồ sơ bản cứng tại Trường dưới bất kỳ hình thức nào.

Thông tin chuyển tiền qua tài khoản:

+ Tên Tài khoản: Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

+ Số TK: tại Ngân hàng BIDV Cầu Giấy, Hà Nội

+ Nội dung chuyển khoản:

Minh chứng

Chọn tệp | Không có tệp nào được chọn

Upload

Cam kết

☒ Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy của Bộ GD&ĐT và Hướng dẫn tuyển sinh đại học chính quy năm 2023 của ĐHQGHN. Nếu có gì sai sót tôi xin chịu trách nhiệm trước HĐTS và pháp luật.

2 **Nộp hồ sơ**

Thí sinh cam kết những thông tin đã điền là chính xác và thực hiện đúng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, ĐHQGHN và nhà trường, kiểm tra kỹ tất cả các thông tin đã khai báo và bấm "Nộp hồ sơ" để nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển về HĐTS.

Lưu ý:

- HĐTS chỉ nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển hợp lệ trên Cổng đăng ký xét tuyển đại học của Trường ĐHN, không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.
- Thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn với các thông tin đã khai báo, các minh chứng đã đính kèm khi nộp hồ sơ xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh sẽ tiến hành hậu kiểm các điều kiện trúng tuyển theo từng đối tượng khi thí sinh nhập học. Những thí sinh không đáp ứng đủ các điều kiện trúng tuyển sẽ bị loại khỏi danh sách trúng tuyển chính thức.